

BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG



QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH BẢO HIỂM Y TẾ

Mã số: QT.06.KHTH

Ngày HSBAn hành: 01/7/2017

Lần HSBAn hành: 02

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thanh Bình	Trần Thị Hải Ninh	Nguyễn Văn Kính
Ký			
Chức danh	Nhân viên Phòng KHTH	Trưởng Phòng KHTH	Giám đốc bệnh viện

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc Bệnh viện.
3. Mỗi đơn vị được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với thư ký ISO để có bản đóng dấu kiểm soát. Cán bộ công chức được cung cấp file mềm trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin khi cần.

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)

<input checked="" type="checkbox"/>	Giám đốc	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Phó giám đốc	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các Phòng chức năng	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Các Khoa lâm sàng	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Tài chính KT	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

I. MỤC ĐÍCH

Thông nhất thủ tục tiếp nhận, giải quyết các trường hợp người bệnh đăng ký chế độ Bảo hiểm y tế ngoại trú và nội trú tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Người bệnh đăng ký chế độ Bảo hiểm y tế ngoại trú và nội trú tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương; và các khoa/phòng liên quan.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

1. Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật Bảo hiểm y tế;

2. Thông tư số 03/2006/TTLT-BHYT-BTC-BLĐT&XH ngày 26/01/2006 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ LĐ-TB-XH hướng dẫn bổ sung Thông tư số 14/TTLB về thu 1 phần viện phí và Thông tư số 04/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 29/01/2012 HSBAn hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước;

3. Thông tư số 10/2009/TT-BYT ngày 14/8/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh HSBAn đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT, Thông tư số 11/2009/TT-BYT ngày 14/8/2009 của Bộ Y tế HSBAn hành Danh mục kỹ thuật Phục hồi chức năng và số ngày bình quân một đợt điều trị của một số bệnh, nhóm bệnh được quỹ BHYT thanh toán;

4. Danh sách các cơ sở KCB được phép chuyển tuyến Trung ương của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

3.1 Giải thích thuật ngữ: Không có

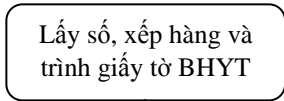
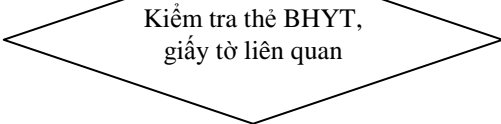
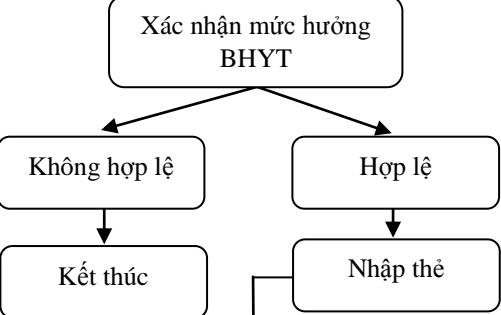
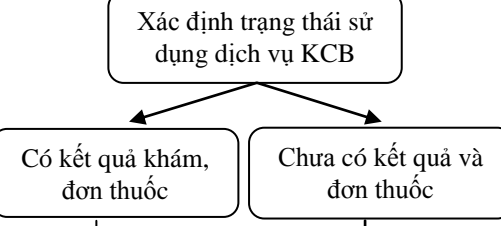
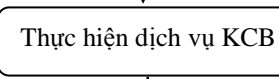
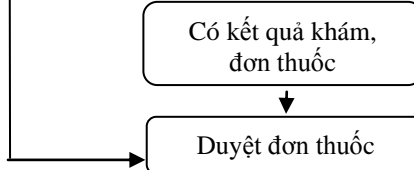
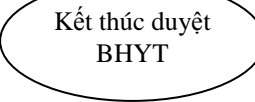
3.2 Từ viết tắt:

- BHYT: Bảo hiểm y tế
- BHXHVN: Bảo hiểm xã hội Việt Nam
- GTTT: Giấy tờ tùy thân
- CMT: Chứng minh thư
- CSYT: Cơ sở y tế
- GGT: Giấy giới thiệu
- Thẻ:
 - HC: Hành chính, sự nghiệp
 - DN: Doanh nghiệp
 - TE: Trẻ em
 - HT: Hưu trí
 - GD: Tự nguyện
 - CC: Người có công
 - KC: Người tham gia kháng chiến
 - BT: Bảo trợ
 - MS: Mất sức
 - HN: Hộ nghèo
 - CN: Hộ cận nghèo
 - HS: Học sinh
 - QN: Quân nhân

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. BHYT ngoại trú

5.1.1. Sơ đồ quá trình giải quyết bảo hiểm ngoại trú:

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/Tài liệu liên quan
Người bệnh		<ol style="list-style-type: none"> Lấy số tại máy xếp hàng tự động và xếp hàng Trình giấy tờ liên quan, kèm 02 bản photo: <ul style="list-style-type: none"> Thẻ BHYT Giấy tờ tùy thân có ảnh hợp lệ Giấy giới thiệu (nếu có).
Tổ BHYT		<ol style="list-style-type: none"> Thẻ BHYT: Đối chiếu tên, tuổi, địa chỉ; đối tượng được hưởng, hạn sử dụng. Giấy tờ tùy thân hợp lệ, dán ảnh có dấu giáp lai Giấy giới thiệu: kiểm tra thông tin hợp lệ <ul style="list-style-type: none"> Tên CSYT trực tiếp chuyển đến BV BNĐTƯ Lý do chuyển viện Thời gian chuyển Giấy tờ từ các tuyến trước
Tổ BHYT		<ol style="list-style-type: none"> Không hợp lệ: giải thích cho NB tính không lệ của giấy tờ, không duyệt BHYT và kết thúc giám định. Hợp lệ: Thông báo cho NB mức hưởng BHYT <ul style="list-style-type: none"> Đúng tuyến nếu có giấy giới thiệu các tuyến đầy đủ, phù hợp; Giấy xác nhận tình trạng cấp cứu; Trái tuyến: các trường hợp không đúng tuyến Nhập thông tin trên thẻ: <ul style="list-style-type: none"> Số thẻ, mã thẻ, đối tượng hưởng Mã ĐK KCB HSBAn đầu Hạn sử dụng
Tổ BHYT		<ol style="list-style-type: none"> Nếu có kết quả khám, đơn thuốc, Tổ BHYT duyệt đơn thuốc (nếu có). Chưa có kết quả khám và đơn thuốc: <ul style="list-style-type: none"> Duyệt phiếu chỉ định dịch vụ: Đóng dấu ĐỎ với đúng tuyến, dấu XANH với trái tuyến. Đóng dấu vào Giấy giữ thẻ (bản photo thẻ và GGTT); trả NB giữ; Lưu giữ thẻ BHYT.
Người bệnh		<ol style="list-style-type: none"> NB thực hiện các dịch vụ được chỉ định Nhận kết quả, đơn thuốc (nếu có) tại PK HSBAn đầu Trở lại phòng BHYT để duyệt đơn thuốc.
Tổ BHYT		<ol style="list-style-type: none"> Duyệt đơn thuốc: <ul style="list-style-type: none"> Tên, số lượng phù hợp với quy định BHYT Đóng dấu đỏ/xanh vào đơn thuốc; Ghi hẹn khám vào bản photo GGT
Tổ BHYT		<ol style="list-style-type: none"> Nhận lại Giấy giữ thẻ, và trả thẻ cho NB In, ký và lưu phơi thông kê chi tiết (theo mẫu MS 02/BV), kèm bản lưu Giấy giữ thẻ Kết thúc duyệt BHYT

5.1.2. Hồ sơ

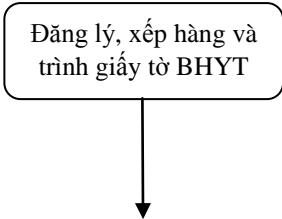
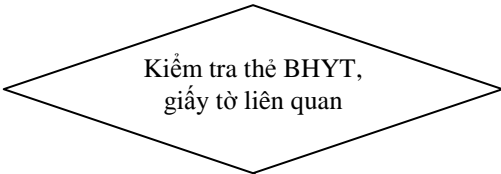
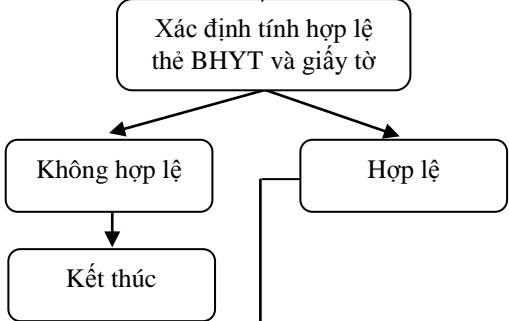
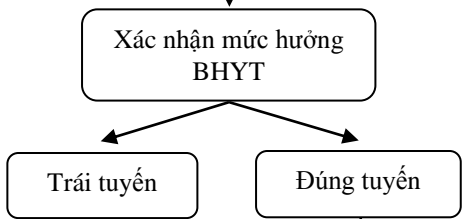
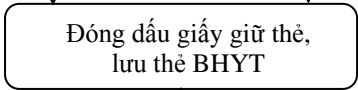
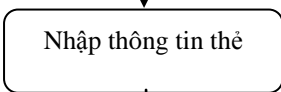
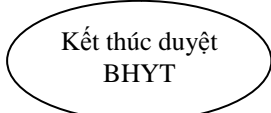
STT	Tên hồ sơ lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Giấy giữ thẻ (bản photo thẻ và GTTT)	TỔ BHYT	Theo quy chế
2.	Phơi thông kê chi tiết	TỔ BHYT	Theo quy chế

5.1.3. Phụ lục

STT	Tên biểu mẫu	Mã hiệu
1	Giấy giữ thẻ (bản photo thẻ và GTTT)	BM.11.KHTH.01
2	Phơi thông kê chi tiết	Mẫu MS: 02/BV

5.2. BHYT nội trú

5.2.1. Sơ đồ quá trình giải quyết bảo hiểm nội trú:

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/Tài liệu liên quan
<p>ĐD khoa, Người bệnh, Tổ BHYT</p>	 <pre> graph TD A[Đăng lý, xếp hàng và trình giấy tờ BHYT] --> B[] </pre>	<ol style="list-style-type: none"> ĐD khoa lập danh sách NB đăng ký BHYT (BM.11.KHTH.02) và xếp HSBA theo thứ tự đăng ký của người bệnh. Đăng ký BHYT, ký số giao nhận bệnh án (BM.11.KHTH.03) NB ngồi tại khu vực chờ, nghe gọi tên theo thứ tự. Trình giấy tờ liên quan, kèm 02 bản photo: <ul style="list-style-type: none"> Thẻ BHYT Giấy tờ tùy thân có ảnh hợp lệ Giấy giới thiệu các tuyến (nếu có).
<p>Tổ BHYT</p>	 <pre> graph TD C{Kiểm tra thẻ BHYT, giấy tờ liên quan} --> D[] </pre>	<ol style="list-style-type: none"> Thẻ BHYT: Đối chiếu tên, tuổi, địa chỉ; đối tượng được hưởng, hạn sử dụng. Giấy tờ tùy thân hợp lệ, dán ảnh có dấu giáp lai Giấy giới thiệu: kiểm tra thông tin hợp lệ <ul style="list-style-type: none"> Thông tin hành chính; tên CSYT trực tiếp chuyển đến BV BNĐTƯ Lý do chuyển viện Thời gian chuyển Giấy tờ từ các tuyến trước: thông tin tương tự
<p>Tổ BHYT</p>	 <pre> graph TD E[Xác định tính hợp lệ thẻ BHYT và giấy tờ] --> F[Không hợp lệ] E --> G[Hợp lệ] F --> H[Kết thúc] </pre>	<ol style="list-style-type: none"> Không hợp lệ: giải thích cho NB tính không lệ của giấy tờ, không duyệt BHYT và kết thúc giám định. Hợp lệ: Thông báo cho NB về tính hợp lệ của thẻ BHYT và các giấy tờ liên quan <ul style="list-style-type: none"> Đúng tuyến: nếu có giấy giới thiệu các tuyến, Giấy xác nhận tình trạng cấp cứu đầy đủ và phù hợp; Trái tuyến: các trường hợp không đúng tuyến
<p>Tổ BHYT</p>	 <pre> graph TD I[Xác nhận mức hưởng BHYT] --> J[Trái tuyến] I --> K[Đúng tuyến] </pre>	<ol style="list-style-type: none"> Xác nhận mức hưởng BHYT vào Phiếu khám bệnh: <ul style="list-style-type: none"> Đúng tuyến: ghi có GGT (số tờ tương ứng với các tuyến)/xác nhận cấp cứu, đóng dấu ĐỎ và ký tên Trái tuyến: ghi không có/không đầy đủ GGT hoặc có nhưng không hợp lệ, đóng dấu XANH và ký tên Trường hợp Trái tuyến có thắc mắc, lên lịch để NB gặp GDV để giải quyết.
<p>Tổ BHYT</p>	 <pre> graph TD L[Đóng dấu giấy giữ thẻ, lưu thẻ BHYT] --> M[] </pre>	<ol style="list-style-type: none"> Đóng dấu vào Giấy giữ thẻ BM.11.KHTH.04 (bản photo thẻ và GTTT); trả NB giữ; Lưu giữ thẻ BHYT.
<p>Tổ BHYT</p>	 <pre> graph TD N[Nhập thông tin thẻ] --> O[] </pre>	<ol style="list-style-type: none"> Nhập thông tin trên thẻ: <ul style="list-style-type: none"> Số thẻ, mã thẻ, đối tượng hưởng theo loại thẻ Mã ĐK KCB HSBA đầu Hạn sử dụng. Đánh dấu vào ô đúng tuyến/trái tuyến
<p>Tổ BHYT</p>	 <pre> graph TD P([Kết thúc duyệt BHYT]) </pre>	<ol style="list-style-type: none"> Bàn giao, trả lại HSBA cho ĐD khoa, có ký nhận Kết thúc duyệt BHYT Khi ra viện, Nhận lại Giấy giữ thẻ, và trả thẻ BHYT cho NB

5.2.2. Hồ sơ

STT	Tên hồ sơ lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Giấy giữ thẻ (bản photo thẻ và GTTT)	TỔ BHYT	Theo quy chế
2.			
3.			

5.2.3. Phụ lục

STT	Tên biểu mẫu	Mã hiệu
1	Danh sách người bệnh đăng ký BHYT	BM.11.KHTH.02
2	Sổ giao nhận bệnh án	BM.11.KHTH.03
3	Giấy giữ thẻ (bản photo thẻ và GTTT)	BM.11.KHTH.04